

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 16-9-2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Bà Lê Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh E tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh E- Có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn F, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh E- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh F chung sống nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã D vào ngày 15-12-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên chồng tại ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh E. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc do anh F không chăm lo cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị khuyên can nhiều lần không được, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên chị nộp đơn xin ly hôn, anh F năn nỉ nên chị rút đơn lại. Vợ chồng về chung sống lại với nhau được một thời gian thì anh F lại tính nào tạt nẩy nên chị nộp đơn xin ly hôn lần 2. Khi Tòa án đang giải quyết thì anh F bị bắt

vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thấy vậy nên chị xin rút đơn ly hôn lần hai. Trong thời gian anh F chấp hành án tại trại giam Cây Cày, hàng tháng chị vẫn lên thăm, nhưng thấy tính tình anh không thay đổi. Hơn nữa, trong thời gian anh F đi chấp hành án thì gia đình chồng bỏ mặc mẹ con chị, con chị bị bệnh phải nhập viện nhưng bên chồng không quan tâm. Nay nhận thấy không thể chịu đựng được nữa nên chị mới nộp đơn xin ly hôn với anh F.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Anh G, sinh ngày 20-11-2006, Huỳnh Anh H, sinh ngày 22-7-2012, hiện nay các cháu đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn F trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau cả. Sau khi anh đi chấp hành án chị A vẫn lên thăm, gửi tiền, quà cho anh. Tuy nhiên anh cũng thừa nhận trước đây anh từng có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và chị A cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn xin ly hôn với anh 02 lần.

Nguyên vọng: Anh không đồng ý ly hôn do anh muốn vợ chồng về chung sống để lo cho con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh F .
- Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Anh G, sinh ngày 20-11-2006, Huỳnh Anh H, sinh ngày 22-7-2012 cho chị A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh F chung sống nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã D vào ngày 15-12-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên chồng tại ấp B, xã C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh E. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị A cho rằng anh F không chăm lo cho gia đình mà chỉ lo

ăn chơi và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị khuyên can nhiều lần không được và chị đã nộp đơn xin ly hôn 02 lần; lần đầu do anh F năn nỉ nên chị rút đơn lại và lần thứ 2 do thấy anh F phải đi chấp hành án nên chị xin rút đơn lại. Riêng anh F thì cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì cả. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh F đã thừa nhận trước đây anh từng có quan hệ tình cảm với người khác và chị A cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn. Từ đó nhận thấy, lời trình bày của anh F về việc vợ chồng không có mâu thuẫn là không có căn cứ và hiện nay chị A đã không còn lòng tin đối với anh F. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh F đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh F, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai con chung tên Huỳnh Anh G, sinh ngày 20-11-2006 và Huỳnh Anh H, sinh ngày 22-7-2012, hiện nay các cháu đang sống với chị A và chị A có nguyện vọng được nuôi hai con. Xét hiện cháu G, cháu H đều trên 07 tuổi và qua làm việc cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu G, cháu H là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị A đối với anh Huỳnh Văn F. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Huỳnh Văn F.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Huỳnh Anh G, sinh ngày 20-11-2006 và Huỳnh Anh H, sinh ngày 22-7-2012 cho chị Nguyễn Thị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị A không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con;

- Anh F có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0018026 ngày 10-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.(Chị A đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị A, anh F được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Bình;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy